

VŨ THỊ NGỌC MINH

MODULE MN

27

**THIẾT KẾ CÁC HOẠT ĐỘNG
GIÁO DỤC LỒNG GHÉP
NỘI DUNG BẢO VỆ
MÔI TRƯỜNG, GIÁO DỤC
SỬ DỤNG NĂNG LƯỢNG
TIẾT KIỆM VÀ GIÁO DỤC
AN TOÀN GIAO THÔNG**



A. GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

Trong bối cảnh ngày nay, các nước trên thế giới nói chung và ở Việt Nam nói riêng đang phải đối mặt với những vấn đề rất cấp bách về nạn ô nhiễm môi trường, về sự suy giảm nguồn tài nguyên thiên nhiên dẫn tới nguy cơ cạn kiệt nguồn năng lượng và đặc biệt là vấn đề tai nạn giao thông. Một trong những nguyên nhân cơ bản gây ra hiện trạng báo động trên là do ý thức của con người. Vì vậy việc giáo dục bảo vệ môi trường, bảo vệ nguồn năng lượng và an toàn giao thông là vô cùng quan trọng. Đây là một việc lâu dài, phải được thực hiện trong quá trình giáo dục của hệ thống giáo dục quốc dân và trong cộng đồng.

Giáo dục mầm non là cấp học đầu tiên trong hệ thống giáo dục, tạo nền tảng, cơ sở ban đầu hết sức quan trọng cho việc giáo dục trẻ em trở thành công dân tốt của đất nước. Ở lứa tuổi đang phát triển và định hình về nhân cách, trẻ mầm non dễ tiếp thu những giá trị mới. Do đó, việc đưa giáo dục bảo vệ môi trường, sử dụng năng lượng tiết kiệm và giáo dục an toàn giao thông vào các hoạt động giáo dục hằng ngày của trẻ sẽ giúp cho trẻ có thái độ và hành vi tích cực đối với môi trường xung quanh, biết yêu quý và trân trọng những giá trị của cuộc sống, biết sống thân thiện với môi trường và biết sử dụng tiết kiệm nguồn năng lượng ngay từ nhỏ.

Tuy nhiên, để việc giáo dục cho trẻ biết bảo vệ môi trường, sử dụng năng lượng tiết kiệm và giáo dục an toàn giao thông có hiệu quả thì việc lồng ghép những nội dung này vào các hoạt động giáo dục của trẻ ở trường mầm non là cần thiết. Việc giáo dục này có thể được thực hiện dưới nhiều hình thức và thông qua nhiều hoạt động khác nhau của trẻ ở trường mầm non. *Điều quan trọng nhất của việc lồng ghép nội dung giáo dục bảo vệ môi trường, sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả và giáo dục an toàn giao thông vào các hoạt động giáo dục là giáo viên mầm non cần biết lựa chọn nội dung lồng ghép, lựa chọn hoạt động để việc lồng ghép được tiến hành một cách phù hợp.*

Module này sẽ làm rõ mục tiêu, nội dung, phương pháp và cách lồng ghép nội dung giáo dục bảo vệ môi trường, giáo dục sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả và giáo dục an toàn giao thông vào các hoạt động giáo dục của trẻ ở trường mầm non. Đồng thời minh họa một số hoạt động giáo dục lồng ghép các nội dung trên. *Học xong module này, giáo viên nắm được cách lồng ghép nội dung giáo dục bảo vệ môi trường, sử dụng*

năng lượng tiết kiệm, hiệu quả và giáo dục an toàn giao thông vào các hoạt động giáo dục trẻ.

Module được thiết kế cho 15 tiết học. Tuy nhiên, để việc tiếp thu được hiệu quả, trước khi học module này, giáo viên mầm non cần hiểu được khái quát đặc điểm tâm sinh lý của trẻ MG; nắm vững chương trình giáo dục mầm non hiện hành, đồng thời nên tham khảo thêm một số tài liệu có liên quan.



B. MỤC TIÊU

MỤC TIÊU CHUNG

Học xong module này, giáo viên mầm non nắm được những kiến thức cơ bản về giáo dục bảo vệ môi trường, giáo dục sử dụng năng lượng tiết kiệm và giáo dục an toàn giao thông cho trẻ mầm non đồng thời biết thiết kế các hoạt động lồng ghép nội dung bảo vệ môi trường, giáo dục sử dụng năng lượng tiết kiệm và giáo dục an toàn giao thông vào các hoạt động giáo dục của trẻ ở trường mầm non.

MỤC TIÊU CỤ THỂ

1. Về kiến thức

- Nêu được khái niệm cơ bản về giáo dục bảo vệ môi trường, giáo dục sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả và giáo dục an toàn giao thông đối với trẻ mầm non.
- Xác định được mục tiêu, nội dung và phương pháp của giáo dục bảo vệ môi trường, giáo dục sử dụng năng lượng tiết kiệm và giáo dục an toàn giao thông đối với trẻ mầm non.

2. Về kĩ năng

Thiết kế được các hoạt động giáo dục lồng ghép nội dung giáo dục bảo vệ môi trường, giáo dục sử dụng năng lượng tiết kiệm và giáo dục an toàn giao thông cho trẻ mầm non.

3. Về thái độ

- Tích cực tích hợp nội dung giáo dục bảo vệ môi trường, giáo dục sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả và giáo dục an toàn giao thông vào việc thiết kế các hoạt động giáo dục trẻ nói chung ở trường mầm non.
- Hứng thú thiết kế các hoạt động giáo dục bảo vệ môi trường cho trẻ.

- Tích cực tuyên truyền, vận động cộng đồng tích cực tham gia các hoạt động làm xanh – sạch – đẹp môi trường sống, sử dụng năng lượng tiết kiệm, thực hiện các quy tắc an toàn giao thông.



C. NỘI DUNG

Nội dung 1

KHÁI NIỆM VỀ GIÁO DỤC BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG, GIÁO DỤC SỬ DỤNG NĂNG LƯỢNG TIẾT KIỆM VÀ GIÁO DỤC AN TOÀN GIAO THÔNG ĐỐI VỚI TRẺ MẦM NON (5 tiết)

Hoạt động 1: Tìm hiểu khái niệm giáo dục bảo vệ môi trường; giáo dục sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả; giáo dục an toàn giao thông đối với trẻ mầm non

Bằng kinh nghiệm giáo dục của mình, anh (chị) hiểu như thế nào về các khái niệm sau đối với trẻ mầm non:

Thế nào là giáo dục bảo vệ môi trường cho trẻ mầm non?

Thế nào là giáo dục sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả cho trẻ mầm non?

Thế nào là giáo dục an toàn giao thông cho trẻ mầm non?

Anh (chị) hãy đọc những thông tin dưới đây để có thêm hiểu biết về những khái niệm này.

THÔNG TIN PHẢN HỒI

1. Khái niệm giáo dục bảo vệ môi trường

Khái niệm môi trường

Theo Luật Bảo vệ môi trường, 2005: “Môi trường bao gồm các yếu tố thiên nhiên và yếu tố vật chất nhân tạo, quan hệ mật thiết với nhau bao quanh con người, có ảnh hưởng tới đời sống sản xuất, sự tồn tại, phát triển của con người và thiên nhiên”.

Theo nghĩa rộng, môi trường là tất cả các nhân tố tự nhiên và xã hội cần thiết cho sự sinh sống, sản xuất của con người như tài nguyên thiên nhiên, không khí, đất, nước, ánh sáng, cảnh quan, quan hệ xã hội.

Môi trường theo nghĩa hẹp không xét tới tài nguyên thiên nhiên, mà chỉ bao gồm các nhân tố tự nhiên và xã hội trực tiếp liên quan tới chất lượng cuộc sống con người.

Như vậy, môi trường bao gồm tất cả các vật thể hữu sinh, vô sinh và mối quan hệ tương tác giữa chúng. Môi trường sống của con người là tổng hợp các điều kiện bên ngoài như vật lí, hoá học, kinh tế – xã hội bao quanh, có ảnh hưởng đến đời sống và sự phát triển của từng cá nhân, của cộng đồng con người.

Như vậy, khái niệm môi trường là một khái niệm phức tạp, có phạm vi rộng. Môi trường có thể là tổ hợp của không khí mà chúng ta thở, nước mà chúng ta uống, thực phẩm mà chúng ta ăn, trái đất mà chúng ta ở, thành phố, làng mạc hay ngôi nhà mà chúng ta cư trú, những đồ vật mà chúng ta sử dụng.

Môi trường là không gian sống của con người và nhân loại. Môi trường là nơi con người khai thác nguồn vật liệu và năng lượng cần thiết cho hoạt

động sản xuất và đời sống như đất, nước, không khí, khoáng sản và các dạng năng lượng như than, dầu khí, gỗ củi, năng, gió... Các sản phẩm công, nông, lâm, ngư nghiệp và văn hoá, du lịch của con người đều bắt nguồn từ các dạng vật chất tồn tại trên trái đất và không gian bao quanh trái đất. Môi trường cũng là nơi chứa đựng các chất phế thải do con người tạo ra trong cuộc sống và hoạt động sản xuất của mình.

Bảo vệ môi trường

Bảo vệ môi trường là những hoạt động giữ cho môi trường trong lành, sạch đẹp, đảm bảo cân bằng sinh thái, ngăn chặn, khắc phục các hậu quả xấu do con người và thiên nhiên gây ra cho môi trường, khai thác và sử dụng hợp lý, tiết kiệm tài nguyên thiên nhiên. Ví dụ: Muốn bảo vệ cho môi trường trường mầm non xanh – sạch – đẹp, thì mỗi người trong trường mầm non phải có ý thức tham gia các hoạt động giữ gìn vệ sinh chung và riêng như: vệ sinh cá nhân, sắp xếp đồ dùng, đồ chơi trong lớp và ngoài trời gọn gàng, ngăn nắp, đi vệ sinh và vứt rác đúng nơi quy định, quét dọn, thu gom và xử lý tốt rác thải, trồng cây và chăm sóc cây...

Giáo dục bảo vệ môi trường

Theo tài liệu Chương trình phát triển Liên hiệp quốc năm 1998, khái niệm “Giáo dục môi trường” được hiểu là quá trình “nhằm phát triển ở người học sự hiểu biết và quan tâm trước những vấn đề môi trường, bao gồm kiến thức, thái độ, hành vi, trách nhiệm, kĩ năng để tự mình và tập thể đưa ra những giải pháp giải quyết vấn đề môi trường trước mắt và lâu dài”.

Như vậy, dựa theo quan niệm trên có thể hiểu: *Giáo dục bảo vệ môi trường cho trẻ ở trường mầm non là quá trình giáo dục có mục đích nhằm phát triển ở trẻ những hiểu biết sơ đẳng về môi trường, có sự quan tâm đến các vấn đề môi trường phù hợp với lứa tuổi, thể hiện qua kiến thức, thái độ, kĩ năng, hành vi của trẻ đối với môi trường xung quanh.*

Giáo dục bảo vệ môi trường cho trẻ mầm non là quá trình giáo dục lâu dài và rất quan trọng vì giáo dục mầm non là khâu đầu tiên trong hệ thống giáo dục quốc dân, tạo những tiền đề đầu tiên cho việc hình thành nhân cách con người mới. Vì vậy, giáo dục bảo vệ môi trường cho trẻ ngay từ nhỏ giúp trẻ hiểu biết về môi trường sống xung quanh; có ý thức, hành vi tốt và biết sống thân thiện, có trách nhiệm đối với môi trường ngay từ bé.

Ba định hướng cơ bản về giáo dục môi trường cho trẻ mầm non là:

“Giáo dục môi trường được thực hiện về môi trường, trong môi trường và vì môi trường”.

Giáo dục về môi trường là trang bị cho trẻ các kiến thức cơ bản về môi trường, các thành phần của nó và mối quan hệ giữa chúng với nhau, cung cấp những kiến thức về những tác động của con người tới môi trường và môi trường tới con người.

Giáo dục trong môi trường là sử dụng môi trường như một nguồn lực dạy học. Giáo dục môi trường cần gắn liền với môi trường sống thực của trẻ.

Giáo dục vì môi trường là giáo dục hình thành ở trẻ thái độ quan tâm đến môi trường, có trách nhiệm trước các vấn đề của môi trường trên cơ sở các kiến thức về môi trường, các kĩ năng tác động tới môi trường. Ba cách tiếp cận này có quan hệ mật thiết và tác động qua lại, hỗ trợ với nhau trong quá trình giáo dục bảo vệ môi trường cho trẻ mầm non. Bản chất của giáo dục môi trường cho trẻ mầm non là cung cấp những hiểu biết về môi trường cho trẻ, trên cơ sở đó hình thành thái độ tích cực của trẻ đối với môi trường xung quanh. Chính vì vậy để quá trình chuyển những tri thức hiểu biết về môi trường (giáo dục về môi trường) thành thái độ, hành vi tích cực của trẻ đối với môi trường sống (giáo dục vì môi trường) thì việc giáo dục này cần được tiến hành ngay trong chính môi trường sống của trẻ (giáo dục trong môi trường) và tận dụng các tình huống, các hoạt động và sinh hoạt hằng ngày của trẻ ở trường mầm non.

2. Khái niệm giáo dục sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả

Năng lượng

Năng lượng là một phạm trù rất rộng, khái niệm này được sử dụng trong nhiều lĩnh vực khác nhau của đời sống và xã hội. Năng lượng là một dạng tài nguyên vật chất chủ yếu là năng lượng mặt trời và năng lượng tàn dư trong lòng đất. Trong từ điển tiếng Việt, năng lượng được định nghĩa là “đại lượng vật lý đặc trưng cho khả năng sinh ra công của một vật”. Thực ra, trong khoa học tự nhiên, năng lượng còn đặc trưng cho một số tính năng khác như khả năng bức xạ của vật. Trong đời sống hằng ngày, các nguồn năng lượng chủ yếu thuộc hai nhóm: một là nhóm các năng lượng được sử dụng nhiều và đang có nguy cơ khan hiếm, cạn kiệt (còn gọi là năng lượng hữu hạn, đó là các nguồn năng lượng điện, khí đốt, than, dầu mỏ,...). Hai là các năng lượng có thể sử dụng lâu dài, còn gọi là năng lượng vô hạn, đó là năng lượng mặt trời, năng lượng gió, thủy triều, địa nhiệt...

Tiết kiệm

Tiết kiệm là sử dụng đúng mức, không phí phạm (Từ điển tiếng Việt, Viện Ngôn ngữ học Việt Nam). Tiết kiệm không có nghĩa là hạn chế sử dụng đến mức ảnh hưởng tới sức khỏe và hiệu quả công việc. Ví dụ: dùng đèn công suất quá thấp, ánh sáng đèn quá yếu sẽ ảnh hưởng tới thị lực, nhưng dùng thiết bị chiếu sáng quá thừa thãi sẽ là không tiết kiệm.

Hiệu quả

Hiệu quả là kết quả thực của việc làm mang lại (Từ điển tiếng Việt, Viện Ngôn ngữ học Việt Nam). Như vậy, sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả là sử dụng năng lượng một cách hợp lý nhằm giảm mức tiêu thụ năng lượng, giảm chi phí năng lượng cho hoạt động của các phương tiện, thiết bị sử dụng năng lượng mà vẫn đảm bảo nhu cầu năng lượng cần thiết cho các quá trình sản xuất, dịch vụ và sinh hoạt.

Như vậy, giáo dục sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả cho trẻ mầm non là quá trình giáo dục có mục đích, nhằm hình thành ở trẻ kiến thức về các vấn đề của môi trường và năng lượng, từ đó có thái độ tích cực, có hành vi/kĩ năng sử dụng năng lượng một cách đúng mức, phù hợp.

3. Khái niệm giáo dục an toàn giao thông

Giáo dục an toàn giao thông cho trẻ ở trường mầm non là quá trình giáo dục có mục đích nhằm hình thành ở trẻ những kiến thức sơ đẳng về giao thông (một số PTGT quen thuộc; an toàn khi đi bộ, khi đi trên các PTGT; làm quen với tín hiệu đèn giao thông và một số biển báo giao thông quen thuộc), có sự quan tâm đến vấn đề an toàn giao thông phù hợp với lứa tuổi, từ đó trẻ có thái độ và hành vi tích cực đối với vấn đề an toàn giao thông.

Hoạt động 2: Phân tích mục tiêu giáo dục bảo vệ môi trường, giáo dục sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả và giáo dục an toàn giao thông đối với trẻ mầm non

Bằng kinh nghiệm giáo dục của mình, anh (chị) hãy xác định và phân tích mục tiêu của:

- Giáo dục bảo vệ môi trường đối với trẻ mầm non.

- Giáo dục sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả đối với trẻ mầm non.

- Giáo dục an toàn giao thông đối với trẻ mầm non.

Anh (chị) đối chiếu với những thông tin dưới đây để tăng thêm hiểu biết về mục tiêu giáo dục bảo vệ môi trường, sử dụng tiết kiệm và hiệu quả năng lượng, an toàn giao thông cho trẻ mầm non.

THÔNG TIN PHẢN HỒI

1. Mục tiêu giáo dục bảo vệ môi trường đối với trẻ mầm non

Sau khi được giáo dục bảo vệ môi trường, trẻ mầm non có thể:

a. Về kiến thức

- Nêu được những hiểu biết ban đầu của bản thân về môi trường sống của con người, về mối quan hệ giữa động vật, thực vật, con người với môi trường,

về sự ô nhiễm môi trường và bảo vệ môi trường, về cách chăm sóc bảo vệ cây cối, bảo vệ con vật và bảo vệ môi trường nơi trẻ ở.

- Nói được cách chăm sóc, giữ gìn vệ sinh cơ thể cho bản thân.
- Giải thích được lợi ích của môi trường sạch và tác hại của môi trường bẩn đối với cuộc sống của con người, từ đó nói lên được những việc làm cụ thể của bản thân để bảo vệ môi trường.

b. Về kĩ năng

- Thực hiện được một số việc làm cụ thể để giữ gìn, bảo vệ môi trường: giữ vệ sinh cá nhân, vệ sinh lớp học, nhà ở gọn gàng ngăn nắp, cất đồ dùng đồ chơi gọn gàng đúng nơi quy định.
- Chia sẻ, hợp tác với bạn bè và người thân xung quanh trong việc thực hiện các hành vi tích cực để bảo vệ môi trường.

c. Về thái độ – tình cảm

- Yêu quý, gần gũi thiên nhiên, thích chăm sóc cây cối, con vật nuôi.
- Yêu quý, giữ gìn những phong cảnh, địa danh nổi tiếng của quê hương.
- Thể hiện sự đồng tình với hành vi đúng và không đồng tình với hành vi không đúng đối với môi trường xung quanh.
- Quan tâm và tích cực tham gia các hoạt động bảo vệ môi trường: vệ sinh nhà ở, lớp học, tham gia trồng cây, tưới cây, cho các con vật ăn...

2. Mục tiêu giáo dục sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trong trường mầm non

Sau khi được giáo dục sử dụng năng lượng tiết kiệm, trẻ mầm non có thể:

a. Về kiến thức

- Nêu được những hiểu biết ban đầu của bản thân về năng lượng.
- Kể ra được các loại năng lượng, ích lợi của năng lượng.
- Nêu được mối quan hệ giữa con người và năng lượng.
- Giải thích được lợi ích của việc sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả với cuộc sống của con người.

b. Về kĩ năng

- Thực hiện được một số việc làm cụ thể, phù hợp với lứa tuổi để sử dụng tiết kiệm năng lượng: tắt đèn, quạt (hoặc nói người lớn giúp) khi không

cần thiết, tận dụng giấy một mặt, các nguyên liệu tái sử dụng để vẽ hoặc làm đồ chơi, lấy lượng nước vừa phải để uống, rửa tay...

- Tiết kiệm trong sử dụng năng lượng.
- Chia sẻ, hợp tác với bạn bè và người thân xung quanh trong việc thực hiện các hành vi sử dụng năng lượng tiết kiệm.

c. Về thái độ – tình cảm

- Yêu quý, gần gũi thiên nhiên.
- Thể hiện sự đồng tình với hành vi đúng và không đồng tình với hành vi không đúng trong việc sử dụng năng lượng.
- Quan tâm và tích cực tham gia các hoạt động sử dụng năng lượng tiết kiệm.

3. Mục tiêu giáo dục ATGT cho trẻ mầm non

Sau khi được giáo dục ATGT, trẻ mầm non có thể:

a. Về kiến thức

- Gọi đúng tên và phân biệt một số PTGT.
- Nói được một số quy định đảm bảo ATGT đường bộ: người đi bộ, sử dụng PTGT và vui chơi nơi công cộng.
- Kể được các tín hiệu đèn giao thông và làm quen 4 nhóm biển báo hiệu giao thông đường bộ (nhóm biển báo cấm, nhóm biển báo nguy hiểm, nhóm biển hiệu lệnh, nhóm biển chỉ dẫn).

b. Về kỹ năng

- Thực hiện được một số quy định ATGT.
- Phân biệt hành vi đúng/sai về ATGT.
- Thực hiện hành vi văn minh khi đi tàu, xe, đi bộ.

c. Về thái độ – tình cảm

- Tích cực thực hiện quy định giao thông.
- Yêu thích các hoạt động về giáo dục ATGT.
- Đồng tình với hành vi đúng và không đồng tình với hành vi không đúng khi tham gia giao thông.

Hoạt động 3: Phân tích nội dung giáo dục bảo vệ môi trường, giáo dục sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả và giáo dục an toàn giao thông đối với trẻ mầm non

Bằng kinh nghiệm giáo dục của mình, anh (chị) hãy suy nghĩ và trả lời các câu hỏi sau đây một cách ngắn gọn:

1. Giáo dục bảo vệ môi trường cho trẻ mầm non gồm những nội dung gì?

Tailieu.vn

2. Giáo dục sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả cho trẻ mầm non gồm những nội dung gì?

3. Giáo dục an toàn giao thông cho trẻ mầm non gồm những nội dung gì?

Anh (chị) hãy đọc những thông tin dưới đây để có thêm hiểu biết về vấn đề này.

THÔNG TIN PHẢN HỒI

1. Nội dung giáo dục bảo vệ môi trường cho trẻ mầm non

1.1. Con người và môi trường sống

a. Nhận biết môi trường: môi trường trong trường mầm non; môi trường ở gia đình.

- Môi trường trong trường mầm non gồm: khối phòng nhóm/lớp mẫu giáo theo các độ tuổi của trẻ; khối phòng phục vụ học tập; khối phòng tổ chức ăn; khối phòng hành chính quản trị; sân chơi của trường, của nhóm/lớp, các loại cây xanh: cây cảnh, cây hoa, cây lâu năm, rau xanh, con vật, nguồn nước, hệ thống thoát nước.
- Môi trường gia đình: nhà (phòng khách, phòng ngủ, phòng ăn, bếp) sân, vườn, khu vệ sinh, hệ thống cấp nước, thoát nước...

b. Hiểu biết về MTXQ: phân biệt môi trường sạch, môi trường bị ô nhiễm; nguyên nhân làm môi trường bị ô nhiễm; các hoạt động chăm sóc, BVMT.

- Phân biệt môi trường sạch, môi trường bẩn (môi trường ô nhiễm).
- Nguyên nhân môi trường bị bẩn, các hoạt động làm cho môi trường sạch:
 - + Nguyên nhân làm môi trường bẩn: rác, bụi, khói, chất thải trong sinh hoạt của người, động vật... do hành vi không đúng của con người: vứt rác, đi vệ sinh không đúng nơi quy định, chặt phá cây, giết hại động vật...
 - + Các hoạt động làm cho môi trường sạch: chăm sóc, bảo vệ môi trường, vứt rác, đi vệ sinh đúng nơi quy định; quét dọn, lau dọn nhà cửa, trường lớp, đồ dùng, đồ chơi thường xuyên, thu gom rác thải, trồng cây xanh, chăm sóc cây và con vật...

c. Quan tâm bảo vệ môi trường xung quanh: tiết kiệm trong sinh hoạt; tham gia BVMT.

- Tiết kiệm trong sinh hoạt: tiết kiệm điện, nước; giữ gìn đồ chơi, đồ dùng; làm đồ dùng đồ chơi từ những nguyên liệu đã qua sử dụng.
- Tham gia bảo vệ môi trường:
 - + Chăm sóc vật nuôi, cây trồng: chuẩn bị thức ăn cho các con vật, cho con vật ăn, uống nước, chống rét, chống nóng cho vật nuôi, trồng cây, tưới nước, xới đất cho cây, lau lá, bắt sâu, không bẻ cây, không đánh hoặc giết con vật.
 - + Bảo vệ môi trường:
 - Cất dọn đồ dùng, đồ chơi đúng chỗ sau khi sử dụng.

- Lau chùi đồ dùng, đồ chơi bằng khăn ẩm.
- Thu gom và phân loại rác, vứt rác, đi vệ sinh đúng nơi quy định.
- Không nói to, khạc nhổ nơi công cộng.

1.2. Con người với động vật, thực vật

a. Mối quan hệ giữa động vật với con người, động vật và môi trường

- Động vật cung cấp nguồn thực phẩm, nguyên liệu để làm thuốc, quần áo, đồ dùng, cho con người.
- Động vật cung cấp sức kéo cho con người: cày ruộng, chở hàng hoá.
- Động vật giúp con người trông nhà, giải trí.
- Động vật giúp cho đất tơi xốp, cung cấp phân bón giúp cây phát triển.
- Xác chết, phân của động vật cung cấp chất màu cho đất.

b. Mối quan hệ giữa thực vật với con người, thực vật và môi trường

- Thực vật cung cấp thức ăn cho người và các con vật.
- Thực vật cung cấp gỗ làm nhà, làm thuốc, làm đồ dùng, làm giấy...
- Thực vật là nơi ở của một số động vật.
- Thực vật giúp không khí trong lành, cho bóng mát: lọc sạch không khí và tăng lượng oxi trong không khí.

c. Mối quan hệ giữa con người với động vật, thực vật và môi trường

- Con người chăm sóc bảo vệ cây cối: trồng cây, bón phân, tưới nước, bắt sâu, nhổ cỏ, không chặt cây, bẻ cành, không giẫm lên cỏ, không phá rừng.
- Con người chăm sóc bảo vệ các con vật: cho ăn, cho uống, làm chuồng, làm ổ, không săn bắn động vật, không vứt rác xuống ao hồ, sông ngòi...

1.3. Con người với một số hiện tượng thiên nhiên

a. Gió

- Lợi ích của gió: Gió làm cho không khí mát mẻ, làm di chuyển một số đồ vật, thuyền bè chạy nhanh hơn, tiết kiệm được nhiên liệu...
- Tác hại của gió: Gió mạnh gây đổ nhà, đổ cây cối, gió thổi làm tung đất cát gây bụi trong không khí.
- Biện pháp tránh gió: không đi ra ngoài khi trời có gió to, đóng cửa sổ, cửa ra vào để tránh gió. Biết đội mũ, bịt khăn khi phải đi ra gió.

b. Năng và mặt trời

- Lợi ích của nắng: nắng làm khô quần áo, thóc, lúa... giúp cây cối phát triển; nắng diệt vi khuẩn, nấm mốc...
- Tác hại của nắng: nắng to làm cho con người nóng bức, khó chịu, nắng to nhiều ngày gây hạn hán.
- Biện pháp tránh nắng: đội mũ, nón, đeo khẩu trang, tận dụng bóng mát dưới tán cây để tránh nắng...

c. Mưa

- Nhận biết và đoán được trời sắp mưa: có mây đen, gió thổi to cuốn tung bụi, đất vào trong không khí.
- Lợi ích của mưa: giúp cây cối xanh tốt, cung cấp nước cho người, động vật, rửa trôi bụi bẩn, mưa giúp điều hòa không khí, mưa tạo ra nguồn năng lượng cho thủy điện...
- Tác hại của mưa: mưa to gây ngập lụt, mưa cuốn theo các chất bẩn xuống ao, hồ, sông làm cho nước ao, hồ, sông bị đục, bẩn dễ dẫn đến cá, tôm bị chết, con người không có nước sạch để dùng. Mưa đá còn làm cho cây cối bị dập nát.
- Biện pháp tránh mưa: đội mũ, nón, mặc áo mưa, không đứng trú mưa dưới gốc cây to, dưới chân cột điện.

d. Bão, lũ

- Nguyên nhân bão, lũ: con người chặt phá rừng, đốt rừng.
- Tác hại của bão, lũ: cuốn trôi hoặc ngập chìm nhà cửa, cánh đồng, gia súc.

1.4. Con người và tài nguyên (đất, nước, rừng và danh lam thắng cảnh)

a. Lợi ích của đất, nguyên nhân đất ô nhiễm, biện pháp bảo vệ đất

- Lợi ích của đất: đất là nơi ở của người, cây trồng và gia súc. Đất giúp cho cây trồng và gia súc phát triển; Đất là nơi lưu giữ nhiều tài nguyên quý giá.
- Nguyên nhân đất bị ô nhiễm: do con người đổ rác thải, hóa chất vào đất, không trồng cây cải tạo đất.
- Biện pháp bảo vệ đất: trồng cây chống xói mòn cho đất, không trực tiếp đổ rác thải, hóa chất vào đất.

b. Lợi ích của nước, nguyên nhân nước ô nhiễm, biện pháp bảo vệ nước

- Lợi ích của nước: con người cần nước để uống, tắm rửa, giặt quần áo, lau nhà, nấu ăn. Con vật, cây xanh cần nước để sống và phát triển, nước giúp

điều hòa không khí và tạo vẻ đẹp cho môi trường: công viên nước, đài phun nước, hồ nước...

- Nguyên nhân làm cho nước ô nhiễm: do đổ các chất bẩn vào nước như: rác thải sinh hoạt, nước thải chưa qua xử lý, các hóa chất trong quá trình sản xuất, xác chết của động vật, thực vật...
- Biện pháp bảo vệ nước: sử dụng nước tiết kiệm, không vứt rác bẩn và thải chất bẩn xuống nước.

c. Tác dụng của rừng, biện pháp bảo vệ rừng

- Tác dụng của rừng: rừng là nơi ở của nhiều loài động vật quý, rừng cung cấp gỗ và nhiều vị thuốc quý, rừng chống lũ lụt, bảo vệ đất.
- Biện pháp bảo vệ rừng: không chặt phá rừng, tích cực trồng rừng.

d. Danh lam thắng cảnh: Tác dụng của các danh lam thắng cảnh, biện pháp bảo vệ

- Tác dụng của danh lam, thắng cảnh: tạo vẻ đẹp cho thiên nhiên, cho con người, nơi giải trí...
- Biện pháp bảo vệ: trân trọng, giữ gìn danh lam, thắng cảnh, không bẻ cây, vứt rác, phóng uế, viết vẽ bậy lên các danh lam, thắng cảnh, di tích lịch sử.

2. Nội dung giáo dục sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả cho trẻ mầm non

2.1. Hiểu biết về năng lượng

Năng lượng gồm:

- Điện.
- Nhiên liệu (xăng, dầu, gas, củi, than, rơm, rạ,...).
- Năng lượng mặt trời.
- Năng lượng gió.
- Năng lượng nước.

2.2. Lợi ích của năng lượng

- Lợi ích của điện: Cung cấp ánh sáng, giúp cho các thiết bị (ti vi, đài, máy điều hòa nhiệt độ, quạt, nồi cơm điện, tủ lạnh, máy giặt, máy vi tính...) làm việc được, từ đó phục vụ tốt hơn cho cuộc sống của con người.

- Lợi ích của nhiên liệu: Xăng dầu giúp cho các phương tiện (ô tô, xe máy, tàu thủy, tàu hỏa...) hoạt động để vận chuyển người, hàng hóa, giúp cho máy móc trong quá trình sản xuất. Năng lượng từ rơm rạ, than củi, gas, dầu hỏa... có thể làm chất đốt trong sinh hoạt và sản xuất.
- Lợi ích của năng lượng sạch (năng lượng mặt trời, năng lượng gió, năng lượng nước): Các năng lượng sạch không làm hại đến môi trường.

2.3. Tiết kiệm năng lượng

- Cách sử dụng năng lượng tiết kiệm hiệu quả.
- Các nguyên tắc sử dụng điện an toàn.

3. Nội dung giáo dục ATGT cho trẻ mầm non

- Một số PTGT quen thuộc: Phương tiện giao thông đường bộ (ô tô, xe đạp, xe máy), phương tiện giao thông đường thủy (tàu thủy, thuyền, bè); phương tiện giao thông đường không (máy bay) và phương tiện giao thông đường sắt (tàu hỏa).
- An toàn khi đi bộ, khi sử dụng các PTGT, khi vui chơi: chấp hành luật lệ giao thông.
- Làm quen với tín hiệu đèn giao thông và 4 nhóm biển báo hiệu giao thông đường bộ (nhóm biển báo cấm, nhóm biển báo nguy hiểm, nhóm biển hiệu lệnh, nhóm biển chỉ dẫn).

Hoạt động 4: Phân tích phương pháp giáo dục bảo vệ môi trường, giáo dục sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả và giáo dục an toàn giao thông đối với trẻ mầm non

Câu hỏi: Bằng kinh nghiệm giáo dục của mình, anh (chị) hãy nêu tên và phân tích từng phương pháp cho các nội dung giáo dục bảo vệ môi trường, giáo dục sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả và giáo dục an toàn giao thông cho trẻ mầm non.

Anh (chị) hãy đọc những thông tin dưới đây để có thêm những hiểu biết về các phương pháp giáo dục này.

THÔNG TIN PHẢN HỒI

PPDH được hiểu là cách thức, là con đường hoạt động chung giữa giáo viên và trẻ trong những điều kiện xác định, nhằm đạt được những nhiệm vụ nhất định như: lĩnh hội kiến thức, hình thành kĩ năng, phát triển năng lực, hình thành các phẩm chất đạo đức và thói quen hành vi.

Hiện nay, việc GDBVMT, giáo dục sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả và giáo dục ATGT cho trẻ mầm non được thực hiện dưới hình thức lồng ghép, tích hợp nội dung một cách tự nhiên, phù hợp vào các hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ. Vì vậy, phương pháp GDBVMT, giáo dục sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả và giáo dục ATGT nằm trong hệ thống các phương pháp chăm sóc giáo dục trẻ mầm non nói chung. Tuy nhiên, trong quá trình tổ chức các hoạt động giáo dục, giáo viên cần phối hợp sử dụng một cách linh hoạt các phương pháp truyền thống, đồng thời chú ý đến phương pháp đặc trưng trong từng hoạt động cụ thể nhằm tận dụng ưu thế của mỗi phương pháp để hướng tới mục tiêu cuối cùng là cung cấp tri thức, hình thành thái độ, kĩ năng, hành vi của trẻ trong việc bảo vệ môi trường, sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả và giáo dục an toàn giao thông. Bản thân mỗi giáo viên cần chủ động trong việc tạo ra các tình huống và tận dụng các tình huống xảy ra trong sinh hoạt hằng ngày của trẻ, các sự kiện xảy ra ở trường, lớp, địa phương để tạo cơ hội cho trẻ được thực hành, trải nghiệm, rèn luyện thói quen, qua đó giáo dục ý thức và hành vi tốt ở trẻ trong vấn đề bảo vệ môi trường, sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả và ATGT.

Để quá trình giáo dục bảo vệ môi trường, giáo dục sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả và giáo dục an toàn giao thông cho trẻ mầm non có hiệu quả, giáo viên cần lựa chọn phương pháp giáo dục phù hợp với độ tuổi, khả năng nhận thức và điều kiện thực tế của trường/lớp, địa phương.

1. Nhóm phương pháp thực hành, trải nghiệm

Bao gồm các phương pháp: trò chơi, sử dụng tình huống có vấn đề, thí nghiệm (thử nghiệm), thực hành thao tác với đồ vật, đồ chơi.

* *Phương pháp trò chơi*

Trò chơi có ý nghĩa rất quan trọng đối với trẻ lứa tuổi mầm non. Trò chơi gây hứng thú cho trẻ, giúp trẻ lĩnh hội kiến thức, kĩ năng một cách

nhẹ nhàng, tự nhiên, hiệu quả. Khi sử dụng phương pháp trò chơi, giáo viên lưu ý tổ chức thực hiện theo trình tự sau: chuẩn bị trò chơi; giới thiệu tên trò chơi, hướng dẫn cách chơi, thời gian chơi và luật chơi (đối với trò chơi có luật); trẻ chơi; nhận xét kết quả của trò chơi; rút ra bài học qua trò chơi.

Mục đích của phương pháp trò chơi là giáo dục trẻ tinh thần hợp tác, khả năng giải quyết vấn đề đồng thời củng cố và cung cấp kiến thức cho trẻ.

Ví dụ: Trong lĩnh vực con người với thiên nhiên, tổ chức cho trẻ chơi:

- Trò chơi lô tô: chọn đồ dùng để tránh mưa, tránh nắng;
- Trò chơi bán hàng: bán các loại hàng để che nắng, che mưa;
- Trò chơi: “Trời nắng trời mưa”.

Những trò chơi thường sử dụng ở trường mầm non là: trò chơi vận động, trò chơi học tập và trò chơi sáng tạo. Việc sử dụng trò chơi nhằm mục đích củng cố tri thức về những dấu hiệu đặc trưng của các sự vật hiện tượng xung quanh (động vật, thực vật, con người, đồ vật, phương tiện giao thông). Khi tham gia vào trò chơi, trẻ sẽ có hiểu biết sâu sắc hơn về các con vật, cây cối, đồ dùng, phương tiện gần gũi xung quanh từ đó yêu quý và có ý thức bảo vệ giữ gìn chúng.

Ví dụ: Trò chơi vận động (bắt chuộc tiếng kêu, mô phỏng tư thế/vận động của con vật hay bắt chuộc tiếng kêu của các phương tiện giao thông...); trò chơi lái xe an toàn, tiết kiệm nhiên liệu; trò chơi bé làm quen với luật giao thông...

Ví dụ: Trò chơi học tập: tìm cây cho lá, tìm lá cho cây hoặc tìm lá cho hoa; nói tên con vật (theo dấu hiệu)...

Ví dụ: Trò chơi sáng tạo: Xếp hình, làm đồ chơi và chơi với các vật liệu trong thiên nhiên (cát, sỏi, nước,...).

Tuỳ nội dung từng hoạt động, giáo viên có thể lựa chọn và tổ chức những trò chơi phù hợp để lồng ghép nội dung giáo dục bảo vệ môi trường, giáo dục sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả và giáo dục an toàn giao thông.

* *Phương pháp sử dụng tình huống có vấn đề*

Giáo viên sử dụng các tình huống cụ thể có liên quan tới vấn đề môi trường, sử dụng năng lượng và an toàn giao thông (tình huống có thể xuất hiện tự nhiên, có thể được giáo viên chủ động tạo ra) nhằm kích thích trẻ tìm tòi, suy nghĩ, tạo cơ hội để trẻ sử dụng những kinh nghiệm đã có vào việc giải quyết các vấn đề nảy sinh trong cuộc sống của trẻ.

Ví dụ: Lĩnh vực con người với môi trường: Để cho trẻ hiểu được môi trường bẩn, môi trường sạch và trẻ biết lau chùi, quét dọn, sắp xếp đồ dùng đồ chơi, cô giáo có thể tận dụng tình huống: Sau giờ hoạt động tạo hình “làm đồ chơi từ các nguyên vật liệu trong thiên nhiên”, lớp học bừa bộn, có nhiều rác, đồ dùng đồ chơi sắp xếp không ngăn nắp. Giáo viên cho trẻ nhận xét môi trường lớp đã gọn gàng ngăn nắp chưa, từ đó khuyến khích trẻ đưa ra cách giải quyết (trẻ tự phân công công việc cho từng tổ hoặc từng cá nhân). Sau khi lao động xong, giáo viên cho trẻ nhận xét, so sánh môi trường của lớp học trước và sau khi lao động.

* *Phương pháp thí nghiệm/trải nghiệm*

Mục đích giúp trẻ được tham gia các hoạt động trải nghiệm, qua đó cung cấp hoặc củng cố kiến thức, hình thành kĩ năng.

Ví dụ: Trong lĩnh vực con người với thế giới thực vật, giáo viên tổ chức cho trẻ làm các thí nghiệm gieo hạt, thí nghiệm về điều kiện sống của cây (cây cần nước, ánh sáng, không khí; điều kiện hạt nảy mầm...).

Lưu ý các thí nghiệm trẻ được tham gia làm là thí nghiệm đơn giản.

2. Nhóm phương pháp trực quan – minh họa (*quan sát, làm mẫu, minh họa*)

Bao gồm các phương pháp quan sát, sử dụng tài liệu trực quan (tranh ảnh, phim, mô hình...). Phương pháp này giúp trẻ được quan sát, tiếp xúc, giao tiếp với các đối tượng, phương tiện (vật thật, đồ chơi, tranh ảnh); hành động mẫu; hình ảnh tự nhiên, mô hình, sơ đồ và phương tiện nghe nhìn (phim vô tuyến, đài, máy ghi âm, điện thoại, vi tính) thông qua sử dụng các giác quan kết hợp với lời nói nhằm tăng cường vốn hiểu biết, phát triển tư duy và ngôn ngữ của trẻ.

Ví dụ: Nội dung “Con người với một số hiện tượng thiên nhiên – tìm hiểu về mưa”. Cô có thể cho trẻ quan sát trời mưa, lúc trời chuẩn bị mưa, trong lúc trời mưa và sau khi mưa tạnh, thời tiết có hiện tượng gì khác. Ngoài ra cô cho trẻ xem tranh ảnh, băng hình về các kiểu mưa (mưa rào, mưa phùn, mưa bóng mây, mưa khi giông bão...) để trẻ hiểu rõ hơn về hiện tượng mưa của thời tiết.

Ví dụ: Nội dung “Năng lượng của gió”, cô cho trẻ ra sân trường cảm nhận gió thổi trên da thịt, trên mái tóc, trên lá cây cành cây... Ngoài ra cô cho trẻ xem tranh ảnh, băng hình về sức mạnh của gió (gió thổi giúp tàu, thuyền, bè đi lại trên sông, gió thổi làm quay chong chóng giúp sản xuất ra điện...), đồng thời cô mở rộng hiểu biết cho trẻ về sự liên quan của gió